

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25-12-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Xuân Nghĩa

Ông Lý Văn Dưỡng

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.**

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị B-** sinh năm 1975, “vắng mặt”

HKTT: Số 57, ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai

*-Bị đơn:* Anh **Lê Huy C-** sinh năm 1971, “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 57, ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Huy Cg sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau đã tiến đến việc kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Định, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2003. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên đánh chị B.

Nay chị B xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh C đã hoàn toàn phai nhạt không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị B và anh C có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Lê Anh Phi- sinh ngày 17/6/2002 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Lê Anh Khoa- sinh ngày 29/9/2015 chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị B và anh C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị B và anh C không có nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Huy C trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C đồng ý thuận tình ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh C và chị B có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Lê Anh Phi- sinh ngày 17/6/2002 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Lê Anh Khoa- sinh ngày 29/9/2015 chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con thì anh C đồng ý.

Về tài sản chung: Anh C và chị B không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C và chị B không có nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị B và anh C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Huy C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Định và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2003. Như vậy hôn nhân của chị B anh C được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng nay vợ chồng chị B anh C đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy chị B anh C không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ

chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh C cũng đồng ý ly hôn với chị B. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B. Cho chị B được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị B và anh C có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Lê Anh Phi- sinh ngày 17/6/2002 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên chị Bé anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Lê Anh Khoa- sinh ngày 29/9/2015 chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh Cg cũng đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét sự thỏa thuận của chị B anh C về việc nuôi con là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy, giao cháu Lê Anh Khoa- sinh ngày 29/9/2015 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị B anh C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1 Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Lê Huy C.

2)- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Huy C có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Lê Anh Phi- sinh ngày 17/6/2002 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Lê Anh Khoa- sinh ngày 29/9/2015 giao cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị B anh C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp ngày 18/11/2020 theo biên lai số 0005511 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị B đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Ngọc Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRỊNH THỊ KHA**